

Số: 870/KH-ĐHSPTDTHN

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH

V/v nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo cho viên chức và người lao động quý 4 - năm 2023 (kể từ 01/10-31/12/2023)

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của BNV về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội Vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 26/7/2022 về việc ban hành Quy chế nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và xét thâm niên vượt khung, xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 4 - năm 2023 cho viên chức và người lao động trong cơ quan như sau:

### I. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN:

#### 1. Phạm vi và đối tượng:

- Viên chức trong cơ quan xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành của pháp luật.

## **2. Đối tượng không áp dụng:**

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư 08/2013/TT-BNV.

## **3. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:**

### **a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:**

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

### **b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:**

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

### **c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên**

- Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

- Thời gian viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

- Thời gian thử thách đối với viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không

tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

#### **4. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:**

Viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên.

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

#### **5. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:**

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài được quy định.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng được.

e) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường

xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính được quy định”

6. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

## **II. CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC**

**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:** Theo quy định chung tại mục I.

**2. Điều kiện tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.**

Viên chức đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hiện giữ, thì sẽ được xem xét nâng một bậc lương trước thời hạn khi đạt đủ các điều kiện tiêu chuẩn sau:

a) Đối với viên chức đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A0 trở lên.

Lần 1: Thời gian: xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần 1 là 06 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lần 2: Xét thành tích trong 05 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Đối với viên chức đã được xếp vào ngạch và các chức danh trong bảng lương viên chức từ loại B.

Lần 1: Thời gian xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn lần 1 là 04 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Lần 2: Xét thành tích trong 03 năm gần nhất tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

### **2. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích (Thuộc diện 1)**

Áp dụng cho tất cả viên chức: Nếu có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định đạt được các thành tích, thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn (tối đa là 12 tháng).

- Luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường, được khen thưởng một trong các thành tích sau:

1. Được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương.
2. Được phong tặng danh hiệu NGND, NGUT.
3. Được Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.
4. Được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen hoặc đạt danh hiệu CSTĐ cấp Bộ.

### **3. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích (Thuộc diện 2)**

Áp dụng cho từng đối tượng viên chức như sau:

#### **3.1. Đối với viên chức giữ các chức vụ quản lý:**

Đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A1 trở lên phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT trở lên và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;
- Đơn vị phụ trách phải liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT trở lên.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT, và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;
- Đơn vị phụ trách phải liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn đạt danh hiệu tập thể LĐTT trở lên.

#### **3.2. Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý:**

**3.2.1.** Viên chức đã được xếp vào ngạch và các chức danh viên chức trong bảng lương từ loại A0 trở lên phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Lần 2 (liền kề) phải đạt các thành tích sau:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng;

**3.2.2.** Viên chức và người lao động đã được xếp vào ngạch và các chức danh trong bảng lương viên chức loại B phải đạt các thành tích sau:

a) Lần 1:

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc liên tục đạt danh hiệu LĐTT và được cấp có thẩm quyền khen thưởng

b) Lần 2 (liền kề):

- Được đánh giá công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

**4. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**

1. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chỉ xét mỗi năm một lần vào tháng 12, cùng đợt với xét nâng bậc lương thường xuyên của quý IV.

2. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (05 năm và 03 năm) quy định tại điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Nếu có từ 02 viên chức trở lên ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

a) Viên chức trong thời gian giữ bậc lương cũ, ngoài thành tích cao nhất được khen thưởng, công nhận để làm căn cứ xét nêu trên, còn có thành tích được khen thưởng, công nhận ở mức cao hơn;

b) Viên chức kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể;

c) Viên chức có đủ tuổi từ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

d) Viên chức ở các ngạch có hệ số lương thấp

**5. Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.**

1. Tỷ lệ nâng lương trước thời hạn:

Tỷ lệ viên chức nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số viên chức trong danh sách trả lương của Trường. Danh sách trả lương của Trường được xác định theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt số lượng người làm việc tính đến 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của viên chức do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức trao đổi với cấp ủy và Ban chấp hành công đoàn cùng cấp được quy định tại Điều 7, Điều 8 trong Quy chế này. Căn cứ vào quy định này, viên chức thuộc diện xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm do đơn vị bình chọn trong số viên chức trong danh sách trả lương của đơn vị.

**6. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**

a) Trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các viên chức thuộc diện Bộ quản lý, bao gồm: Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường; Giảng viên cao cấp và tương đương.

b) Hiệu trưởng quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh viên chức thuộc diện đơn vị quản lý.

### **7. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**

Không thực hiện 02 lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc chức danh.

### **III. CHẾ ĐỘ HƯỞNG THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG.**

Áp dụng cho tất cả viên chức và người lao động đã hết khung bậc lương thường xuyên trong bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ theo quy định, nếu có đủ thời gian và điều kiện, tiêu chuẩn quy định như viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương thường xuyên thì được xét hưởng chế độ thâm niên vượt khung như sau:

- Lần đầu được hưởng 5%, từ năm sau trở đi nếu đủ thời gian là 12 tháng và đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xét hưởng cứ mỗi năm được cộng thêm 1%.

### **IV. CHẾ ĐỘ HƯỞNG THÂM NIÊN NHÀ GIÁO**

**1. Đối tượng áp dụng: (Đối tượng xét lần đầu và đối tượng đã xét hưởng từ lần 2 trở đi).**

Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được Nhà trường phê duyệt, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các đơn vị trong Trường, được xếp vào ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07).

#### **2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên**

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

#### **3. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:**

Thời gian quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số Nghị định số 77/2021/NĐ-CP; cụ thể:

- a) Thời gian tập sự.
- b) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.
- c) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.
- e) Thời gian không làm việc khác ngoài quy định nêu trên.

#### **4. Điều kiện và mức phụ cấp thâm niên được hưởng:**

Nhà giáo xét hưởng lần đầu theo quy định tại mục 1 nêu trên có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên **đủ 5 năm** (60 tháng), thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng **5%** mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm **1%**.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Phòng TCCB:** Niêm yết danh sách VC, NLD đến thời hạn tăng lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 4 năm 2023, danh sách VC, NLD đủ điều kiện nâng lương trước thời hạn năm 2023.

**2. Đối với cá nhân:** Thuộc diện có đủ thời gian, điều kiện, tiêu chuẩn quy định v/v nâng bậc lương thường xuyên, hưởng vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo (lần đầu tiên) phải viết đơn (theo mẫu), khai thật đầy đủ, chính xác, trung thực tất cả nội dung trong đơn để kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ phòng TCCB quản lý; phản ảnh kịp thời với phòng TCCB nếu trong danh sách niêm yết không có tên mình để phòng rà soát, giải quyết kịp thời.

#### **3. Đối với các đơn vị:**

- Tổ chức họp phổ biến thông báo tới toàn thể viên chức và người lao động về hướng dẫn nâng bậc lương quý 4 - năm 2023 của Trường đã gửi các đơn vị.

- Đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn để họp xét cho viên chức và người lao động của đơn vị mình với 4 diện đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung. Nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nhà giáo (nếu có) như sau:

- 3.1. Diện nâng bậc lương thường xuyên.
- 3.2. Diện hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.
- 3.3. Diện nâng bậc lương trước thời hạn
- 3.4. Diện hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo

Ghi biên bản tổng hợp kết quả cuộc họp xét đề nghị nâng bậc lương của đơn vị.

#### **4. Thời gian triển khai:**

4.1. Các đơn vị: Tổ chức họp triển khai từ ngày 12/12 - 19/12/2023. Chậm nhất 16h00 ngày 19/12/2023, Các cá nhân, đơn vị có tên trong danh sách nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo nộp Hồ sơ xét nâng lương về phòng TCCB để tổng hợp, gồm:

- Biên bản kết quả họp xét đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi nhà giáo của đơn vị;

- Đơn đề nghị của cá nhân.

4.2. Hội đồng xét nâng bậc lương của Trường:

Dự kiến từ ngày 19 - 20/12/2023

4.3. Niêm yết thông báo kết quả xét nâng bậc lương cho viên chức và người lao động và nhận đơn đề nghị (nếu có).

Dự kiến từ ngày: 20- 27/12/2023.

4.4. Hoàn tất hồ sơ trình Hiệu trưởng ký quyết định.

Dự kiến từ ngày 27- 29/12/2023.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu không tổ chức họp triển khai, hoặc báo cáo chậm làm ảnh hưởng đến chế độ, quyền lợi của viên chức và người lao động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong quá trình triển khai có gì chưa rõ gặp phòng TCCB để giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, BGH (để b/c);
- Chủ tịch CĐ Trường (để phối hợp);
- Niêm yết tại bảng tin;
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, TCCB.



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Nguyễn Duy Quyết**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ  
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT NÂNG BẠC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 4 VÀ NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH

(Kèm theo Kế hoạch số: 870/KH-ĐHSPDTTTHN ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPTDTT Hà Nội)

Tổng số VC, NLD toàn trường tính đến 31/12/2020: 207 người.

Tổng số VC và NLD đủ điều kiện xét nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK đợt 4, nâng bậc lương trước thời hạn năm 2023: 42 người. Trong đó:

- Số người đủ điều kiện xét nâng bậc lương thường xuyên: 13 người
- Số người đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn: 27 người
- Số người đủ điều kiện xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 02 người

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK	Thời gian được tính hưởng	Dự kiến nâng bậc lương đợt 4 năm 2023				Ghi chú	
		Nam	Nữ						Bậc trong ngạch	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK	Chênh lệch hệ số lương, PC		Thời gian được tính hưởng
A	VIÊN CHỨC, NLD ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT NÂNG BẠC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN													
I	DIỆN VIÊN CHỨC 3 NĂM													
1	Nguyễn Thị Hiền		1978	01.003	3	3,00		11/2020	4	3,33	0,33		11/2023	
2	Trịnh Lan Hương		1985	01.003	3	3,00		12/2020	4	3,33	0,33		11/2023	
3	Quách Thị Ngọc Hà		1988	V.07.01.03	4	3,33		11/2020	5	3,66	0,33		11/2023	
4	Nguyễn Thị Thu Minh		1976	V.07.01.03	4	3,33		11/2020	5	3,66	0,33		11/2023	
5	Nguyễn Thị Thúy Ngân		1987	V.07.01.03	4	3,33		11/2020	5	3,66	0,33		11/2023	
6	Đinh Thị Thảo		1986	01.003	3	3,00		11/2020	4	3,33	0,33		11/2023	

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Ngạch, bậc, hệ số lương hiện giữ				Dự kiến nâng bậc lương đợt 4 năm 2023				Ghi chú		
		Nam	Nữ	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK	Thời gian được tính hưởng	Bậc trong ngạch	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK		Chênh lệch hệ số lương, PC TNVK	Thời gian được tính hưởng
7	Trần Mai Linh		1986	V.07.01.02	1	4,40		12/2020		2	4,74	0,34	11/2023	
8	Nguyễn Thị Thu		1982	V.07.01.02	1	4,40		12/2020		2	4,74	0,34	11/2023	
9	Nguyễn Thị Diệu Khánh		1983	V.07.01.02	1	4,40		12/2020		2	4,74	0,34	11/2023	
10	Lê Thị Vân Liêm		1981	V.07.01.02	1	4,40		12/2020		2	4,74	0,34	11/2023	
11	Lã Huy Hoàng	1982		V.07.01.02	1	4,40		12/2020		2	4,74	0,34	11/2023	
12	Nguyễn Thị Hoài Mỹ		1980	V.07.01.02	1	4,40		12/2020		2	4,74	0,34	11/2023	
13	Phùng Thị Tâm Tình		1993	V.07.01.02	1	2,34		10/2020		2	2,67	0,33	11/2023	
<b>B. VIÊN CHỨC, NLD ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG</b>														
14	Vũ Thị Huyền		1970	01.003	9	4,98	6%	10/2022			7%	1%	10/2023	
15	Lại Thế Hoà	1963		V.07.01.03	9	4,98	12%	12/2022			13%	1%	12/2023	
<b>C. VIÊN CHỨC, NLD ĐỦ ĐIỀU KIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN</b>														
<b>I. DIỆN VIÊN CHỨC 3 NĂM</b>														
1	Chu Thị Bích		1979	01.003	6	3,99		8/2021				0,34		
2	Trần Dũng	1976		V.07.01.02	2	4,74		4/2021				0,33		
3	Vũ Thị Thu Hà		1968	V.10.02.06	7	4,32		12/2021				0,33		?
4	Chu Thanh Hải	1989		V.07.01.03	3	3,00		5/2021				0,33		
5	Nguyễn Văn Hạnh	1990		V.07.01.03	3	3,00		5/2021				0,33		
6	Lê Quỳnh Hòa		1982	01.003	2	2,67		6/2021				0,33		
7	Lê Nguyễn Hoàn	1987		V.07.01.03	3	3,00		12/2021				0,33		
8	Đặng Thế Hoàng	1981		13.095	4	3,33		8/2021				0,33		

TT	HỌ VÀ TÊN		Năm sinh		Ngạch, bậc, hệ số lương hiện giữ				Dự kiến nâng bậc lương đợt 4 năm 2023				Ghi chú	
			Nam	Nữ	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK	Thời gian được tính hưởng	Bậc trong ngạch	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu và % PC TNVK		Chênh lệch hệ số lương, PC TNVK
9	Đỗ Công Hoàn	1981		13a.095	7	3,96		4/2021				0,33		
10	Đào Thị Lan Hương		1979	01.003	8	4,65		3/2021				0,33		
11	Nguyễn Hồng Minh		1989	V.07.01.03	4	3,33		11/2021				0,33		
12	Lại Triệu Minh	1985		V.07.01.03	5	3,66		4/2021				0,34		
13	Mai Tú Nam	1969		V.07.01.02	2	4,74		4/2021				0,33		
14	Mai Thị Ngoãn		1974	V.07.01.02	5	5,76		2/2021				0,33		
15	Mai Thị Bích Ngọc		1987	V.07.01.03	4	3,33		11/2021				0,33		
16	Hương Xuân Nguyên	1971		V.07.01.02	3	5,08		6/2021				0,33		
17	Trần Đình Phòng	1985		V.07.01.03	3	3,00		5/2021				0,33		
18	Nguyễn Tô Quyên		1993	V.07.01.03	2	2,67		5/2021				0,33		
19	Đỗ Anh Tuấn	1973		V.07.01.02	3	5,08		6/2021				0,33		
20	Nguyễn Minh Tư	1970		01.003	5	3,66		8/2021				0,33		
21	Tạ Việt Thanh	1986		V.07.01.03	4	3,33		10/2021				0,33		
22	Nguyễn Thị Thoa		1985	V.07.01.03	5	3,66		9/2021				0,33		
23	Nguyễn Thị Thức		1987	V.07.01.03	3	3,00		5/2021				0,34		
24	Đỗ Thị Tố Uyên		1988	V.07.01.03	3	3,00		6/2021				0,33		
25	Lê Ngọc Vinh	1989		V.07.01.03	3	3,00		01/2021				0,33		
26	Nguyễn Hoàng Yến		1984	V.07.01.03	4	3,33		01/2022				0,33		
<b>II.</b>	<b>DIỆN VIÊN CHỨC 2 NĂM</b>													
27	Nguyễn Thị Thơm		1983	01.004	9	3,46		9/2022				0,20		

(Danh sách này có 42 người.)

10X 5530/14

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

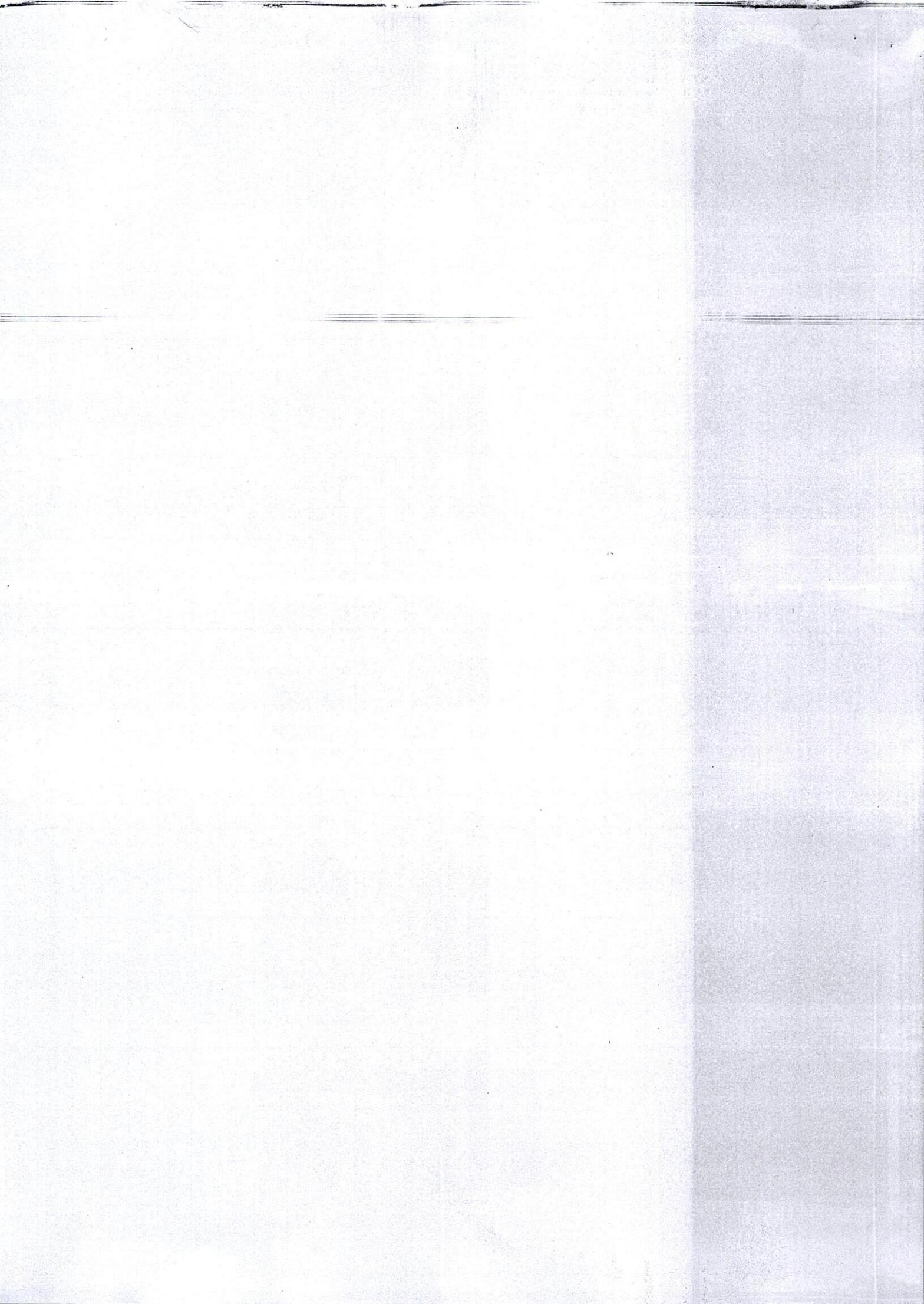
**DANH SÁCH NHÀ GIÁO ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HUỐNG PHỤ**

**CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO QUÝ 4 NĂM 2023**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

(Kèm theo Kế hoạch số: 870/KH-ĐHSPTDTHN ngày 12/12/2023 của trường ĐHSPTDTHN)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Phụ cấp thâm niên hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên nhà giáo xét hưởng đợt 4 năm 2023			Ghi chú
			Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	
	1	2	7	8	9	10	11	12	13
<b>I DANH SÁCH GIÁNG VIÊN HUỐNG PHỤ CẤP BỔ SUNG 1% HÀNG NĂM</b>									
1	Phạm Phi Điệp	21/5/1972	26%	1%	10/2022	27%	1%	10/2023	
2	Nguyễn Văn Hoàng	30/08/1965	30%	1%	10/2022	31%	1%	10/2023	
3	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1969	29%	1%	10/2022	30%	1%	10/2023	
4	Mai Thị Thanh Thủy	14/11/1979	18%	1%	11/2022	19%	1%	11/2023	
5	Nguyễn Thị Diệu Khanh	07/8/1983	15%	1%	11/2022	16%	1%	11/2023	
6	Nguyễn Tiến Lợi	14/11/1982	10%	1%	11/2022	11%	1%	11/2023	
7	Đỗ Mạnh Hưng	29/7/1973	16%	1%	12/2022	17%	1%	12/2023	
8	Nguyễn Thu Nga	09/08/1975	24%	1%	12/2022	25%	1%	12/2023	
9	Lại Thế Hoà	26/04/1963	26%	1%	12/2022	27%	1%	12/2023	
10	Lê Thị Vân Liêm	29/6/1981	16%	1%	12/2022	17%	1%	12/2023	
11	Nguyễn Khắc Dược	11/12/1981	11%	1%	12/2022	12%	1%	12/2023	
12	Lê Nguyễn Hoàn	12/09/1987	7%	1%	11/2022	8%	1%	11/2023	
13	Ngô Thế Phương	20/12/1989	6%	1%	10/2022	7%	1%	10/2023	
14	Lê Thị Thùy Chi	07/02/1991	6%	1%	10/2022	7%	1%	10/2023	
15	Lại Thế Việt	28/02/1989	6%	1%	10/2022	7%	1%	10/2023	
16	Đặng Thu Hằng	12/02/1990	6%	1%	11/2022	7%	1%	11/2023	



17	Nguyễn Thành Hưng	11/8/1982	5%	1%	10/2022	6%	1%	10/2023	
18	Nguyễn Thu Trang	12/09/1990	7%	1%	5/2022	8%	1%	11/2023	Nghỉ không lương 6 tháng (Từ 19/10/2022 đến 18/4/2023)
<b>II</b>	<b>DANH SÁCH GIANG VIÊN XÉT HUƠNG PHỤ CẤP THẨM NIÊN LẦN ĐẦU (Đề nghị làm đơn theo mẫu nộp về phòng TCCB rà soát, tổng hợp trình Hội đồng)</b>								
19	Phạm Minh	10/12/1987							
20	Đinh Thị Uyên	02/5/1988							
21	Phạm Duy Hải	10/10/1984							

(Ấn định danh sách này có 21 người)